

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
SƠN HÀ

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|---------|
| 1. Mục lục | 1 |
| 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị | 2 - 5 |
| 3. Báo cáo kiểm toán độc lập | 6 - 7 |
| 4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 8 - 11 |
| 5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 12 |
| 6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 13 - 14 |
| 7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 | 15 - 59 |

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã mười sáu (16) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười sáu (16) ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc tăng vốn điều lệ.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (024) 62 65 65 66
- Fax : (024) 62 65 65 88

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

| <u>Tên đơn vị</u> | <u>Địa chỉ</u> |
|-------------------------|---|
| Chi nhánh Hải Dương | Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương |
| Chi nhánh Hải Dương 2 | Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương |
| Chi nhánh Phú Thọ | Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. |
| Chi nhánh Ninh Bình | Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình |
| Chi nhánh Ninh Bình 2 | Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình |
| Chi nhánh Đông Anh | Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Hà Nam | Tổ 11, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam |
| Chi nhánh Xuân Mai | Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Sóc Sơn | Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Thái Nguyên | Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên |
| Chi nhánh Thái Nguyên 2 | Số 809 đường Cách Mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên. |
| Chi nhánh Tuyên Quang | Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| Chi nhánh Tuyên Quang 2 | Km 26 Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| Chi nhánh Quốc Oai | Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Cẩm Phả | Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh |
| Chi nhánh Yên Bái | Tổ 2- TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái |
| Chi nhánh Vĩnh Phúc | Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc |
| Chi nhánh Sơn La | Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La |
| Chi nhánh Sơn La 2 | Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La |
| Chi nhánh Hòa Bình | Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình |
| Chi nhánh Bắc Giang | Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 2 | Thôn Giã Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 3 | Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 4 | Khu công nghiệp Đình Kế, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|-----------------------|---|
| Chi nhánh Thái Bình | Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |
| Chi nhánh Thái Bình 2 | Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình |
| Chi nhánh Bắc Ninh | Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| Chi nhánh Cao Bằng | Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| Chi nhánh Quốc Oai 2 | Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Lạng Sơn | Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn |
| Chi nhánh Nam Định | Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định |
| Chi nhánh Nam Định 2 | Tổ 14, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định |
| Chi nhánh Hưng Yên | Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên |
| Chi nhánh Hưng Yên 2 | Phường Thông, Phường chiếu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| Chi nhánh Lào Cai | Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai |
| Chi nhánh Quảng Ninh | Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện.Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trong tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|--------------------|--------------|---------------------------------------|
| Ông Lê Vĩnh Sơn | Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 |
| Ông Lê Hoàng Hà | Phó Chủ tịch | Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 |
| Ông Phan Thế Ruệ | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 |
| Ông Vi Công Khanh | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 |
| Ông Đàm Quang Hùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013 |
| Bà Trần Kim Dung | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017 |
| Ông Lê Văn Ngà | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017 |

Ban Kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|--------------------------|------------|-------------------------------------|
| Bà Nguyễn Bá Thị Hợp | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2016 |
| Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015 |
| Ông Nguyễn Thanh Tùng | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017 |
| Bà Đào Thị Thảo | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2017 |

Ban Tổng Giám đốc

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|--------------------|-------------------|-------------------------------------|
| Ông Lê Vĩnh Sơn | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2017 |
| Ông Lê Hoàng Hà | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 5 năm 2017 |
| Ông Đàm Quang Hùng | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007 |
| Bà Trịnh Thị Khanh | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 04 tháng 12 năm 2015 |
| Bà Trần Kim Dung | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 7 năm 2016 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

| Họ và tên | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm |
|----------------------|-------------------|--|
| Ông Đặng Quốc Huy | Phó Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2018 |
| Ông Nguyễn Việt Hà | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 09 tháng 3 năm 2018 |
| Ông Hoàng Tuấn Thanh | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 17 tháng 5 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2018 |

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vinh Sơn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Hội đồng quản trị,


Lê Vinh Sơn

Chủ tịch

Ngày 30 tháng 3 năm 2018



Số: 2.0385/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2018, từ trang 8 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409 -2018-008-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Lê Trọng Toàn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2963 -2015-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 1.491.253.136.039 | 1.172.858.177.433 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 56.315.629.051 | 31.400.667.470 |
| 1. Tiền | 111 | | 4.012.075.521 | 14.931.467.470 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 52.303.553.530 | 16.469.200.000 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.070.222.473.956 | 579.706.991.325 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.3 | 939.053.762.216 | 407.445.786.648 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.4 | 43.734.155.312 | 43.152.384.656 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | V.5 | 61.023.838.665 | 124.112.215.331 |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.6a | 33.937.229.497 | 16.082.431.821 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.7 | (7.526.511.734) | (11.278.731.965) |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | 192.904.834 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 358.995.859.915 | 554.284.904.662 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.8 | 358.995.859.915 | 554.284.904.662 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 5.719.173.117 | 7.465.613.976 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.9a | 4.528.176.230 | 5.714.427.084 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 564.531.854 | 1.413.509.696 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | 626.465.033 | 337.677.196 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 737.103.456.221 | 634.459.110.943 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 42.890.815.500 | 40.748.995.500 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.6b | 42.890.815.500 | 40.748.995.500 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 119.134.965.964 | 190.347.461.417 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.10 | 97.512.593.361 | 178.079.089.713 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 154.286.099.951 | 269.672.904.645 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (56.773.506.590) | (91.593.814.932) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | V.11 | 7.990.521.199 | 3.012.316.174 |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | 9.426.914.506 | 3.886.859.998 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | (1.436.393.307) | (874.543.824) |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.12 | 13.631.851.404 | 9.256.055.530 |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 19.182.582.269 | 14.347.552.269 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (5.550.730.865) | (5.091.496.739) |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | V.13 | - | 25.600.652.000 |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | 25.600.652.000 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | V.14 | 132.952.470.480 | 65.172.252.206 |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | 132.952.470.480 | 65.172.252.206 |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 435.864.661.510 | 306.503.379.530 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | V.2 | 410.599.067.305 | 232.805.060.000 |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.2 | 43.664.810.466 | 89.943.218.616 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.2 | 2.710.000.000 | 2.710.000.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | V.2 | (21.109.216.261) | (18.954.899.086) |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 6.260.542.767 | 6.086.370.290 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.9b | 6.260.542.767 | 6.086.370.290 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 2.228.356.592.260 | 1.807.317.288.376 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 1.435.906.467.681 | 1.033.440.391.955 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 1.314.553.239.170 | 896.286.922.197 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.15 | 280.370.810.463 | 106.137.846.175 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.16 | 3.516.244.951 | 2.255.179.962 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.17 | 15.414.125.793 | 6.330.166.633 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 3.446.072.344 | 12.229.965.004 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.18 | 2.330.844.721 | 10.688.207.826 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.19a | 2.412.767.390 | 839.561.086 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.20a | 998.067.837.477 | 755.871.903.573 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | V.21 | 8.994.536.031 | 1.934.091.938 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 121.353.228.511 | 137.153.469.758 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | V.19b | 748.590.500 | 863.590.500 |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.20b | 120.604.638.011 | 136.289.879.258 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | | |
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 792.450.124.579 | 773.876.896.421 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.22 | 792.450.124.579 | 773.876.896.421 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 642.324.060.000 | 611.895.030.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 642.324.060.000 | 611.895.030.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 16.061.097.352 | 16.061.097.352 |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | (4.186.322.972) | (9.484.460.000) |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 17.379.434.424 | 13.980.966.137 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 120.871.855.775 | 141.424.262.932 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 63.488.886.780 | 141.424.262.932 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 57.382.968.995 | - |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 2.228.356.592.260 | 1.807.317.288.376 |

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Chức tích HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 2.801.533.803.532 | 1.988.476.894.965 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 96.141.218.664 | 93.797.062.647 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 2.705.392.584.868 | 1.894.679.832.318 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 2.426.677.867.873 | 1.563.300.187.414 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 278.714.716.995 | 331.379.644.904 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 18.113.530.192 | 19.428.427.192 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 72.336.362.553 | 74.577.619.613 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 67.557.616.607 | 48.480.338.057 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 107.152.947.807 | 124.544.399.512 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 41.127.053.726 | 48.044.359.006 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 76.211.883.101 | 103.641.693.965 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.8 | 5.194.656.461 | 2.228.057.312 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.9 | 8.822.603.028 | 844.519.465 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | (3.627.946.567) | 1.383.537.847 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 72.583.936.534 | 105.025.231.812 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | 15.200.967.539 | 20.234.865.759 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | <u>57.382.968.995</u> | <u>84.790.366.053</u> |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | - | - |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10 | - | - |

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-----------|----------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | 72.583.936.534 | 105.025.231.812 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | | 14.522.412.729 | 21.069.318.150 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | (1.597.903.056) | (20.815.382.913) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | VI.4 | (2.079.905.362) | 79.644.017 |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (12.916.416.561) | 27.171.269.489 |
| - Chi phí lãi vay | 06 | VI.5 | 67.557.616.607 | 48.860.162.251 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 138.069.740.891 | 181.390.242.806 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (551.433.269.061) | 47.862.076.528 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 195.289.044.747 | (91.454.415.781) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | | 173.695.560.621 | 7.786.182.586 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 1.012.078.377 | (4.532.119.709) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (67.490.891.248) | (48.020.799.706) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | V.17 | (15.988.662.233) | (19.313.122.314) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | V.21 | 173.079.756 | 449.147.642 |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | V.21 | (1.042.395.000) | (63.000.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | (127.715.713.150) | 74.104.192.052 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (102.525.268.419) | (88.949.865.569) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 23.471.572.826 | 2.803.367.428 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | (39.236.914.655) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 69.102.424.666 | 56.836.914.655 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (91.443.404.186) | (145.642.500.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | 54.000.000.000 | 37.490.000.000 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 9.722.759.703 | 6.944.103.923 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (37.671.915.410) | (169.754.894.218) |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết | | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|------------|------------------------|------------------------|
| | số | minh | | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | V.20 | 2.079.498.142.443 | 1.734.589.162.308 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | V.20 | (1.856.604.449.986) | (1.627.039.467.718) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | V.20 | (2.275.404.000) | (900.000.000) |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (30.316.161.500) | - |
| <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | <i>40</i> | | <i>190.302.126.957</i> | <i>106.649.694.590</i> |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 24.914.498.397 | 10.998.992.424 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 31.400.667.470 | 20.292.179.710 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 463.184 | 109.495.336 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 56.315.629.051 | 31.400.667.470 |

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Chủ tịch HĐQT



Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|--|---|--|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội | Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An | Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp | 100% | 100% | 100% |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Sản xuất bình Thái Dương năng | 51,59% | 51,59% | 51,59% |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh | Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Dịch vụ vận tải | 100% | 100% | 100% |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|---|---|---|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Kinh doanh thương mại | 51% | 54,26% | 51% |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp | 69% | 88,92% | 69% |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Kinh doanh thương mại | 100% | 100% | 100% |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền | Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội | Sản xuất, dịch vụ | 100% | 100% | 100% |
| Son Ha Myanmar International Limited | No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar | Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp | 52,5% | 55,62% | 52,5% |

Các công ty liên doanh, liên kết

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Hoạt động kinh doanh chính | Tỷ lệ vốn góp | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ quyền biểu quyết |
|--|--|--|---------------|---------------|------------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội | Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại) | 20,13% | 20,13% | 20,13% |
| Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn | Số 14/10, đường Lê Đại Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn | Cung cấp, phân phối nước sạch | 20,15% | 20,15% | 20,15% |

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|-----------------------|---|
| Chi nhánh Hải Dương | Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương |
| Chi nhánh Hải Dương 2 | Thôn Đại Tân, Xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương |
| Chi nhánh Phú Thọ | Khu 4 Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. |
| Chi nhánh Ninh Bình | Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình |
| Chi nhánh Ninh Bình 2 | Xóm 3, Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|-------------------------|---|
| Chi nhánh Đông Anh | Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Hà Nam | Tổ 11, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam |
| Chi nhánh Xuân Mai | Km 30+ 200 Yên Kiện, Đông Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Sóc Sơn | Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Thái Nguyên | Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên |
| Chi nhánh Thái Nguyên 2 | Số 809 đường Cách Mạng tháng 8, tổ 9 Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên. |
| Chi nhánh Tuyên Quang | Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang |
| Chi nhánh Tuyên Quang 2 | Km 26 Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang |
| Chi nhánh Quốc Oai | Thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Cẩm Phả | Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh |
| Chi nhánh Yên Bái | Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái |
| Chi nhánh Vĩnh Phúc | Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc |
| Chi nhánh Sơn La | Đường Lê Duẩn, tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La |
| Chi nhánh Sơn La 2 | Số nhà 18, Tiểu khu Tiên Tiến, TT Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La |
| Chi nhánh Hòa Bình | Km 4, phố Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình |
| Chi nhánh Bắc Giang | Số nhà 83, thôn Dục Quang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 2 | Thôn Già Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 3 | Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Bắc Giang 4 | Khu công nghiệp Dĩnh Kế, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang |
| Chi nhánh Thái Bình | Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình |
| Chi nhánh Thái Bình 2 | Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình |
| Chi nhánh Bắc Ninh | Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh |
| Chi nhánh Cao Bằng | Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng |
| Chi nhánh Quốc Oai 2 | Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội |
| Chi nhánh Lạng Sơn | Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn |
| Chi nhánh Nam Định | Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định |
| Chi nhánh Nam Định 2 | Tổ 14. TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định |
| Chi nhánh Hưng Yên | Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên |
| Chi nhánh Hưng Yên 2 | Phường Thông, Phường chiếu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên |
| Chi nhánh Lào Cai | Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai |
| Chi nhánh Quảng Ninh | Phố Phú Lâm, thị trấn Lập Thạch, huyện.Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc |

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 130 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 987 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Loại tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 04 – 50 |
| Máy móc và thiết bị | 03 – 15 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 – 07 |

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tiền mặt | 1.262.636.503 | 4.172.559.430 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 2.749.439.018 | 10.758.908.040 |
| Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) | 52.303.553.530 | 16.469.200.000 |
| Cộng | 56.315.629.051 | 31.400.667.470 |

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Đầu tư vào công ty con | 410.599.067.305 | (136.814.148) | 232.805.060.000 | (360.692.921) |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾ | 80.000.000.000 | | 80.000.000.000 | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱⁱ⁾ | 80.000.000.000 | | 80.000.000.000 | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 12.897.500.000 | | 12.897.500.000 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh ^(iv) | 107.000.000.000 | | 40.000.000.000 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà ^(v) | 71.500.000.000 | | 18.787.560.000 | |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà ^(vi) | 23.336.987.305 | | 1.120.000.000 | (360.692.921) |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ^(vii) | 2.550.000.000 | (136.814.148) | | |
| Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà ^(viii) | 6.900.000.000 | | | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(ix) | 10.000.000.000 | | | |
| Son Ha Myanmar International Limited ^(x) | 16.364.580.000 | | | |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(xi) | 50.000.000 | | | |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 43.664.810.466 | (20.972.402.113) | 89.943.218.616 | (18.594.206.165) |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xii) | 31.405.778.616 | (20.972.402.113) | 31.405.778.616 | (18.594.206.165) |
| Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ^(xiii) | | | 54.000.000.000 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Son Ha Myanmar International Limited ^(x) | | | 4.537.440.000 | |
| Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xv) | 12.259.031.850 | | | |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 2.710.000.000 | | 2.710.000.000 | |
| Công ty Bất động sản Havico | 2.710.000.000 | | 2.710.000.000 | |
| Cộng | 456.973.877.771 | (21.109.216.261) | 325.458.278.616 | (18.954.899.086) |

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam 80.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 ngày 07 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư 1.031.800 cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, chiếm tỷ lệ 51,59% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933508 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh 107.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 67.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933586 thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà 71.500.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 52.712.440.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần 2 ngày 28 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà 23.336.984.969 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã góp thêm 22.216.987.305 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 Cổ phiếu tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ nhất vào ngày 13 tháng 7 năm 2016, Công ty đầu tư 720.000 USD vào Son Ha Myanmar International Limited, tương đương 45% vốn điều lệ. Theo thống nhất của các bên tham gia góp vốn, Công ty tăng vốn cam kết lên là 840.000 USD, tương đương 52,5% vốn điều lệ, tuy nhiên đến ngày kết thúc năm tài chính, Son Ha Myanmar International Limited chưa được cấp Giấy phép đầu tư điều chỉnh về nội dung này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 720.000 USD, tương đương 16.364.580.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Son Ha Myanmar International Limited là 120.000 USD.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Trong năm, Công ty đã góp 50.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
- (xii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,13% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xiii) Trong năm Công ty đã bán toàn bộ 6.048.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn với giá bán 60.480.000.000 VND.
- (xiv) Trong năm, Công ty đã mua 20,15% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn tương ứng với 1.009.602 cổ phần với giá mua 12.611.447.550 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con: Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc, Công ty Son Ha Myanmar International Limited đã đi vào hoạt động trong năm.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 18.954.899.086 | 36.849.104.316 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 2.515.010.096 | 27.246.611.884 |
| Sử dụng dự phòng | | (42.021.572.884) |
| Hoàn nhập dự phòng | (360.692.921) | (3.119.244.230) |
| Số cuối năm | <u>21.109.216.261</u> | <u>18.954.899.086</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-------------------------------|-------------------------------|
| <i>Bán hàng hóa cho:</i> | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 89.435.340.037 | 193.718.027.318 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | 98.818.503.861 | 133.646.452.255 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | 66.242.051.177 | 69.638.848.425 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 389.487.346.060 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | 77.844.283.716 | |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 362.937.644 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 39.304.656.233 | |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 14.265.869.954 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 84.108.617.084 | |
| Son Ha Myanmar International Limited | 560.925.185 | |
| Cộng | <u>860.430.530.951</u> | <u>397.003.327.998</u> |
| <i>Cung cấp dịch vụ cho:</i> | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 30.226.782.205 | 33.895.549.247 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | 1.334.189.952 | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | 1.993.131.029 | 1.969.273.354 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 4.837.620.495 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | 1.305.038.928 | |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 1.971.219.276 | 13.636.364 |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 1.008.767.364 | |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 3.678.042.938 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 4.848.524.172 | |
| Cộng | <u>51.203.316.359</u> | <u>35.878.458.965</u> |
| <i>Mua hàng hóa, nguyên vật liệu của:</i> | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 1.814.791.241 | 24.957.729.636 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | 17.682.765.441 | 23.754.700.840 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | 35.732.465.336 | 80.278.632.551 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 42.379.810.990 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | 3.969.019.998 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 39.383.820 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 23.654.077.782 | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | | 3.985.989.750 |
| Cộng | <u>125.272.314.608</u> | <u>132.977.052.777</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| Thuê dịch vụ của: | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 76.610.359 | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | 224.475.707 | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | 18.375.502 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 162.694.136 | |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 25.561.354.745 | 4.118.497.062 |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 245.916.004 | |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 7.460.782.420 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 50.229.727 | |
| Cộng | 33.800.438.600 | 4.118.497.062 |
| Góp vốn vào các Công ty | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | | 68.300.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 67.000.000.000 | 40.000.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | 52.712.440.000 | 18.787.560.000 |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 22.216.987.305 | 1.120.000.000 |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 2.550.000.000 | |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 6.900.000.000 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 10.000.000.000 | |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền | 50.000.000 | |
| Son Ha Myanmar International Limited | | 4.537.440.000 |
| Cộng | 161.429.427.305 | 132.745.000.000 |
| Các giao dịch khác | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | | |
| Lãi vay phải trả | 770.045.556 | 5.596.673.802 |
| Vay vốn của Sơn Hà SSP | 35.722.290.117 | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | | |
| Cho Sơn Hà Nghệ An vay | | 14.736.914.655 |
| Mua tài sản của Sơn Hà Nghệ An | | 31.818.182 |
| Góp vốn hợp tác đầu tư | 1.819.000.000 | 40.570.400.000 |
| Lãi hợp tác đầu tư | | 1.211.574.329 |
| Phân chia kết quả hợp tác kinh doanh | | |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 266.770.528.670 | |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 47.897.053.816 | |
| Giá vốn hàng bán | 171.153.163.261 | |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 28.517.821 | |
| Chi phí tài chính | 2.220.061.046 | |
| Chi phí bán hàng | 37.687.014.999 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------|----------------|
| <i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i> | 4.478.381.688 | |
| <i>Thu nhập khác</i> | 367.233.746 | |
| <i>Chi phí khác</i> | 2.867.463.082 | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà (SHE) | | |
| Mua tài sản của SHE | | 72.727.273 |
| Lãi vay phải trả SHE | 441.000.000 | |
| SHE trả cổ tức trong năm | 2.063.600.000 | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | | |
| Thương mại Tổng hợp Sơn Hà thanh toán tiền vay cho Công ty | 60.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| Lãi vay Thương mại Tổng hợp Sơn Hà nhập gốc | 6.014.048.000 | 8.078.642.000 |

Cam kết góp vốn

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 50.000.000 VND, tương đương 1% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty là 4.950.000.000 VND

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ nhất vào ngày 13 tháng 7 năm 2016, Công ty đầu tư 720.000 USD vào Sơn Ha Myanmar International Limited, tương đương 45% vốn điều lệ. Theo thống nhất của các bên tham gia góp vốn, Công ty tăng vốn cam kết lên là 840.000 USD, tương đương 52,5% vốn điều lệ, tuy nhiên đến ngày kết thúc năm tài chính, Sơn Ha Myanmar International Limited chưa được cấp Giấy phép đầu tư điều chỉnh về nội dung này. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 720.000 USD, tương đương 16.364.580.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Sơn Ha Myanmar International Limited là 120.000 USD.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 408.723.978.976 | 140.707.539.191 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 689.312.598 | 55.620.554.301 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | 4.278.300.392 | 22.299.106.764 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà | 12.847.394.033 | 8.420.773.762 |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 261.701.757.863 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà (SHK) | 34.732.115.445 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 31.076.421.354 | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | 4.384.588.727 | 4.384.588.727 |
| Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà | 2.925.268.539 | |
| Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà | | 15.630.385 |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển | 42.047.884.027 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | | |
| Son Ha Myanmar International Limited | 567.443.651 | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) | 563.841 | 563.841 |
| Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | 2.591.365.020 | 2.198.760.494 |
| Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai | 418.740.299 | 9.445.041.382 |
| Công ty Cổ phần Toàn Thắng | 10.462.823.187 | 38.322.519.535 |
| Phải thu các khách hàng khác | 530.329.783.240 | 266.738.247.457 |
| Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An | 89.239.156.364 | 43.858.139.956 |
| Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng | 93.166.924.316 | 27.625.701.202 |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương | 86.023.555.334 | |
| Các khách hàng khác | 261.900.147.226 | 195.254.406.299 |
| Cộng | 939.053.762.216 | 407.445.786.648 |
| 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn | | |
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Trả trước các bên liên quan | 500.000.000 | |
| Công ty TNHH Thương Mại Công nghiệp Trường Tuyền | 500.000.000 | |
| Trả trước cho các người bán khác | 43.234.155.312 | 43.152.384.656 |
| Haining Fu Jiang IMP&EXP Co.,Ltd | | 1.181.302.045 |
| Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Bắc | 896.566.509 | |
| Vinodrai Engineers PVT Ltd | | 6.010.597.050 |
| Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Công Hà | 15.369.062.456 | 14.824.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Đông | 7.594.440.000 | |
| Công ty Cổ phần Viwaseen 3 | 4.476.298.000 | |
| Các nhà cung cấp khác | 14.897.788.347 | 21.136.485.561 |
| Cộng | 43.734.155.312 | 43.152.384.656 |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | | |
| | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Cho các bên liên quan vay | 61.023.838.665 | 124.112.215.331 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) | | 9.102.424.666 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (*) | 61.023.838.665 | 115.009.790.665 |
| Cộng | 61.023.838.665 | 124.112.215.331 |

(*) Theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 001/2016/HĐCN-TMVN ngày 15 tháng 9 năm 2016 và Thỏa thuận chuyển nhượng số 02/2016/TT-TMVN ngày 26 tháng 10 năm 2016 với Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, ngoài việc nhận chuyển nhượng một phần cổ phiếu Công ty đang nắm giữ tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà (HIS), Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc còn cam kết thanh toán khoản giá trị công nợ tiền vay và lãi vay HIS còn nợ Công ty trong trường hợp HIS không trả nợ đầy đủ, đúng hạn trong thời gian

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

tối đa là 02 (hai) năm, mỗi quý thanh toán tối thiểu 15.000.000.000 VND. Trong năm, HIS đã thanh toán cho Công ty tổng số tiền là 60.000.000.000 VND.

Lãi suất cho Bên liên quan vay được xác định bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các Ngân hàng mà Công ty đi vay.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 11.437.848.707 | | 10.736.947.046 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh - chi hệ tiền thuê đất | 1.720.257 | | 4.364.299.246 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà - chi hệ tiền thuê đất | 1.037.000 | | 1.366.598.754 | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An - hoạt động hợp tác đầu tư | 4.941.231.809 | | 4.077.846.577 | |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 4.154.340.220 | | | |
| Son Ha Myanmar International Limited | 1.298.607.428 | | 760.822.849 | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam - Tiền thuê xe, tiền lãi dự thu | 502.488.849 | | 155.711.753 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 36.680.009 | | | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà | 43.187.975 | | 8.126.397 | |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | 107.250.229 | | | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | 347.425.096 | | 210.220 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 1.344.085 | | | |
| Cá nhân có liên quan | 2.535.750 | | 3.331.250 | |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | 17.934.380.790 | | 5.345.484.775 | |
| Tạm ứng | 970.198.740 | | 3.065.751.256 | |
| Ông Lê Tiến Thành - tạm ứng | 4.300.000.000 | | 405.000.000 | |
| Ông Hoàng Hào Hiệp – tạm ứng | 4.536.380.000 | | | |
| Ông Trần Việt Dũng – tạm ứng | 3.510.000.000 | | | |
| Phải thu Bảo hiểm xã hội | 77.890.010 | | | |
| Ký cược, ký quỹ | 526.093.988 | | 810.293.260 | |
| Chi phí tư vấn hoán đổi cổ phiếu | 4.565.000.000 | | | |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 4.013.818.052 | | 1.064.440.259 | |
| Cộng | 33.937.229.497 | | 16.082.431.821 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6b. Phải thu dài hạn khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | 42.389.400.000 | | 40.570.400.000 | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An (*) | 42.389.400.000 | | 40.570.400.000 | |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | 501.415.500 | | 178.595.500 | |
| Ký cược, ký quỹ | 501.415.500 | | 178.595.500 | |
| Cộng | 42.890.815.500 | | 40.748.995.500 | |

- (*) Là khoản hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/HTKD/SHI-SHINA ngày 11 tháng 7 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bồn chứa nước và các sản phẩm khác tại Khu công nghiệp Nam Cấm, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với tổng giá trị đầu tư dự kiến là 54.449.445.940 VND, trong đó vốn góp của Công ty là 44.000.000.000 VND. Thời hạn hợp tác đầu tư theo hợp đồng là 5 năm, Công ty sẽ được nhận lại toàn bộ phần tiền góp hợp tác đầu tư vào ngày kết thúc thời hạn hợp tác đầu tư. Hợp đồng phân chia lợi nhuận sau thuế theo tổng giá trị thực góp của các bên trên tổng mức đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Nợ xấu

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|
| | Thời gian quá hạn | Giá gốc | Thời gian quá hạn | Giá gốc |
| Các bên liên quan | | | | |
| Phải thu về cho vay – Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) | | 7.933.296.764 | 9.102.424.666 | 6.542.607.711 |
| Các tổ chức và cá nhân khác | | 406.785.030 | 10.030.019.398 | 1.311.104.388 |
| Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt | trên 3 năm | 3.540.903.520 | 3.540.903.520 | |
| Công ty TNHH Inox Hùng Anh | trên 3 năm | 1.891.351.348 | 1.891.351.348 | |
| Tổng Công ty Viglacera | 2 năm đến dưới 3 năm | 1.355.200.000 | 1.355.200.000 | 677.600.000 |
| Các đối tượng khác | | | 1.227.704.527 | 613.852.264 |
| Các đối tượng khác | 2 năm đến dưới 3 năm | 750.100 | 65.507.096 | 19.652.124 |
| Các đối tượng khác | trên 3 năm | 1.145.091.796 | 1.949.352.907 | |
| Cộng | | 7.933.296.764 | 19.132.444.064 | 7.853.712.099 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| Số đầu năm | 11.278.731.965 | 4.601.707.985 |
| Trích lập dự phòng bổ sung | 271.565.070 | 6.677.023.980 |
| Hoàn nhập dự phòng | (4.023.785.301) | |
| Số cuối năm | <u>7.526.511.734</u> | <u>11.278.731.965</u> |

8. Hàng tồn kho

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|--------------------------------------|-------------------------------|-----------------|-------------------------------|-----------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Hàng mua đang đi trên đường | 26.906.829.621 | | 26.360.535.364 | |
| Nguyên liệu, vật liệu | 86.131.261.203 | | 237.438.419.275 | |
| Công cụ, dụng cụ | 2.360.162.015 | | 3.737.626.642 | |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 15.223.333 | | | |
| Thành phẩm | 186.548.586.238 | | 228.071.353.364 | |
| Hàng hóa | 57.033.797.505 | | 58.676.970.017 | |
| Cộng | <u>358.995.859.915</u> | | <u>554.284.904.662</u> | |

Một số thành phẩm tồn kho cuối năm có giá trị ghi sổ là 121.779.383.092 VND (số đầu năm là 0 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở chính.

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 42.937.338 | 648.053.174 |
| Công cụ dụng cụ | 133.995.758 | 546.939.623 |
| Chi phí quảng cáo | 73.291.439 | 557.528.645 |
| Chi phí thuê nhà | 473.025.602 | 2.945.415.912 |
| Chi phí hàng nhập khẩu | 3.667.922.949 | 619.887.963 |
| Các chi phí trả trước ngắn hạn khác | 137.003.144 | 396.601.767 |
| Cộng | <u>4.528.176.230</u> | <u>5.714.427.084</u> |

9b. Chi phí trả trước dài hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Công cụ dụng cụ | 955.644.679 | 3.153.596.594 |
| Chi phí thuê nhà | | 367.000.000 |
| Sửa chữa thiết bị, văn phòng | 4.949.205.380 | 2.350.374.470 |
| Các chi phí trả trước dài hạn khác | 355.692.708 | 215.399.226 |
| Cộng | <u>6.260.542.767</u> | <u>6.086.370.290</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

| Nguyên giá | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Công |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|---------------------------------|---------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 76.980.588.763 | 122.140.089.819 | 63.453.402.045 | 7.098.824.018 | 269.672.904.645 |
| Mua sắm mới | 53.300.000 | 23.055.374.805 | 1.917.854.092 | 45.100.000 | 25.071.628.897 |
| Thanh lý, nhượng bán | (345.402.772) | (945.668.932) | (1.408.186.210) | | (2.699.257.914) |
| Giảm do góp vốn vào Công ty con | | (102.946.770.957) | (34.812.404.720) | | (137.759.175.677) |
| Số cuối năm | 76.688.485.991 | 41.303.024.735 | 29.150.665.207 | 7.143.924.018 | 154.286.099.951 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | 1.191.508.286 | 7.055.202.985 | 740.584.981 | 2.627.987.411 | 11.615.283.663 |
| Chờ thanh lý | | | | | |
| Giá trị hao mòn | | | | | |
| Số đầu năm | 14.855.916.441 | 48.547.248.399 | 22.674.609.712 | 5.516.040.380 | 91.593.814.932 |
| Khấu hao trong năm | 2.298.624.927 | 8.266.793.081 | 2.312.284.869 | 608.626.240 | 13.486.329.117 |
| Thanh lý, nhượng bán | (66.243.998) | (683.346.532) | (1.395.630.413) | | (2.145.220.943) |
| Giảm do góp vốn vào Công ty con | | (33.065.999.101) | (13.095.417.415) | | (46.161.416.516) |
| Số cuối năm | 17.088.297.370 | 23.064.695.847 | 10.495.846.753 | 6.124.666.620 | 56.773.506.590 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 62.124.672.322 | 73.592.841.420 | 40.778.792.333 | 1.582.783.638 | 178.079.089.713 |
| Số cuối năm | 59.600.188.621 | 18.238.328.888 | 18.654.818.454 | 1.019.257.398 | 97.512.593.361 |

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 79.898.983.722 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng Thương mại.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

| Là phương tiện vận tải, truyền dẫn | Nguyên giá | Hao mòn lũy kế | Giá trị còn lại |
|------------------------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| Số đầu năm | 3.886.859.998 | 874.543.824 | 3.012.316.174 |
| Tăng trong năm | 5.540.054.508 | | |
| Khấu hao trong năm | | 561.849.483 | 4.978.205.025 |
| Số cuối năm | 9.426.914.506 | 1.436.393.307 | 7.990.521.199 |

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

12. Tài sản cố định vô hình

| | Quyền sử dụng đất | Chương trình phần mềm | Cộng |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 11.160.608.991 | 3.186.943.278 | 14.347.552.269 |
| Mua sắm mới | 4.935.030.000 | | 4.935.030.000 |
| Thanh lý, nhượng bán | | (100.000.000) | (100.000.000) |
| Số cuối năm | 16.095.638.991 | 3.086.943.278 | 19.182.582.269 |
| <i>Trong đó:</i> | | | |
| Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng | | | |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 2.320.547.666 | 2.770.949.073 | 5.091.496.739 |
| Khấu hao trong năm | 237.459.768 | 236.774.361 | 474.234.129 |
| Thanh lý, nhượng bán | | (15.000.003) | (15.000.003) |
| Số cuối năm | 2.558.007.434 | 2.992.723.431 | 5.550.730.865 |
| | | | |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 8.840.061.325 | 415.994.205 | 9.256.055.530 |
| Số cuối năm | 13.537.631.557 | 94.219.847 | 13.631.851.404 |

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 8.602.601.557 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các Ngân hàng thương mại.

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất. Biến động trong năm như sau:

| | |
|--------------------|------------------|
| Nguyên giá | |
| Số đầu năm | 25.600.652.000 |
| Tăng trong năm | 52.275.000 |
| Nhượng bán | (25.652.927.000) |
| Số cuối năm | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

| | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển giảm khác | Số cuối năm |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------|
| Xây dựng cơ bản dở dang | 60.505.855.958 | 72.466.334.522 | (19.720.000) | 132.952.470.480 |
| <i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i> | <i>4.750.000.000</i> | | | <i>4.750.000.000</i> |
| <i>Dự án xây dựng các Showroom</i> | <i>55.560.530.142</i> | <i>15.651.361.546</i> | | <i>71.211.891.688</i> |
| <i>Dự án Sơn Hà Bắc Ninh SHB+SHK</i> | | <i>9.286.093.509</i> | | <i>9.286.093.509</i> |
| <i>Dự án nước Hà Đông</i> | | <i>47.026.423.491</i> | | <i>47.026.423.491</i> |
| <i>Dự án khác</i> | <i>195.325.816</i> | <i>502.455.976</i> | <i>(19.720.000)</i> | <i>678.061.792</i> |
| Sửa chữa lớn tài sản cố định | 4.666.396.248 | 272.224.800 | (4.938.621.048) | |
| Cộng | 65.172.252.206 | 72.738.559.322 | (4.978.061.048) | 132.952.470.480 |

Công ty đã thế chấp công trình xây dựng dở dang với giá trị theo sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính là 71.211.891.688 VND (số đầu năm là 55.560.530.142 VND) để đảm bảo cho các khoản phát hành trái phiếu (xem thuyết minh số V.20b).

Tổng chi phí đi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm là 6.013.758.917 VND.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>80.496.140.939</i> | <i>4.684.910.614</i> |
| Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | 5.310.552.896 | 1.497.485.220 |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | 545.258.677 | 3.187.425.394 |
| Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai | 30.573.439 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh | 43.809.440.387 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | 4.365.921.997 | |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | 160.473.004 | |
| Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | 26.059.712.175 | |
| Son Ha-Myanmar International Limited | 214.208.364 | |
| <i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i> | <i>199.874.669.524</i> | <i>101.452.935.561</i> |
| Công ty TNHH Posco VST | 61.449.330.721 | 56.606.170.780 |
| Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình | 147.803.962 | 13.605.510.225 |
| Grace Alloy Corp Taiwan | 19.858.726.125 | |
| Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh | 12.792.991.233 | |
| Singapore Zhimei | 14.869.846.110 | |
| Công ty TNHH Thương Mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc | 27.034.788.475 | |
| Các nhà cung cấp khác | 63.721.182.898 | 31.241.254.556 |
| Cộng | 280.370.810.463 | 106.137.846.175 |

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|----------------------|
| Metal Isaat Malzemeleri Ve Hayvancilik Sanayi Ve Tic.Ltd Sti | | 259.407.150 |
| Các khách hàng khác | 3.516.244.951 | 1.995.772.812 |
| Cộng | 3.516.244.951 | 2.255.179.962 |

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Số phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|--|----------------------|--------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------|--------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã thực nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 1.950.930.686 | | 29.421.248.219 | (19.405.652.334) | 11.966.526.571 | |
| Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*) | (981.710) | | 47.455.337.530 | (47.455.337.530) | | 981.710 |
| Thuế xuất, nhập khẩu (*) | (233.253.947) | | 3.174.649.660 | (3.271.710.035) | | 330.314.322 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 4.235.293.916 | | 15.200.967.539 | (15.988.662.233) | 3.447.599.222 | |
| Thuế thu nhập cá nhân | 378.177.688 | | 3.143.785.758 | (3.521.963.446) | | |
| Tiền thuế đất | | 335.475.696 | 1.711.365.745 | (1.669.059.050) | | 293.169.001 |
| Các loại thuế khác | | | 11.866.403 | (11.866.403) | | |
| Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác | | 2.201.500 | 1.700.676.956 | (1.700.475.456) | | 2.000.000 |
| Cộng | 6.330.166.633 | 337.677.196 | 101.819.897.810 | (93.024.726.487) | 15.414.125.793 | 626.465.033 |

(*) Số đầu năm và cuối năm là thuế nộp trước khi nhận hàng.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------|------------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 72.583.936.534 | 105.025.231.812 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | 1.533.467.807 | (3.850.903.016) |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 2.397.073.335 | 336.733.858 |
| <i>Chi phí khấu hao xe ô tô tương ứng nguyên giá vượt 1,6 tỷ</i> | <i>614.132.182</i> | <i>336.733.858</i> |
| <i>Chi phí không hợp lệ</i> | <i>1.673.157.369</i> | |
| <i>Hoàn lại chênh lệch tỷ giá năm trước</i> | <i>109.783.784</i> | |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (863.605.528) | (4.187.636.874) |
| <i>Giảm do lợi nhuận từ liên doanh</i> | <i>(863.142.344)</i> | <i>(4.077.853.090)</i> |
| <i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền</i> | <i>(463.184)</i> | <i>(288.448)</i> |
| <i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu</i> | | <i>(109.495.336)</i> |
| Thu nhập chịu thuế | 74.117.404.341 | 101.174.328.796 |
| Thu nhập miễn thuế | (2.063.600.000) | |
| Thu nhập tính thuế | 72.053.804.341 | 101.174.328.796 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông | 14.410.760.868 | 20.234.865.759 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước | 790.206.671 | |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 15.200.967.539 | 20.234.865.759 |

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 33.836 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|------------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Chi phí hàng khuyến mại | | 8.168.209.272 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 1.834.509.804 | 1.767.784.445 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 496.334.917 | 752.214.109 |
| Cộng | 2.330.844.721 | 10.688.207.826 |

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|----------------------|--------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | <i>555.600.000</i> | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà - chi phí lãi vay | 441.000.000 | |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh - Tiền bồi thường | 113.850.000 | |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | 750.000 | |
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>1.857.167.390</i> | <i>839.561.086</i> |
| Tài sản thừa chờ giải quyết | 29.078.000 | 29.012.743 |
| Kinh phí công đoàn | 40.059.201 | 495.956.620 |
| Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp | | 130.887.164 |
| Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn | 1.515.000.000 | 20.000.000 |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 273.030.189 | 163.704.559 |
| Cộng | 2.412.767.390 | 839.561.086 |

19b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

19c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------|------------------------|
| <i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i> | <i>35.770.045.556</i> | <i>7.000.000.000</i> |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà | | 7.000.000.000 |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾ | 35.770.045.556 | |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | <i>962.297.791.921</i> | <i>748.871.903.573</i> |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 914.207.660.082 | 703.627.161.899 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾ | 392.964.281.560 | 202.559.052.889 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 82.601.104.534 | 186.685.169.855 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv) | 309.394.015.685 | 246.081.652.131 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở chính ^(v) | 50.783.842.232 | |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi) | 78.464.416.071 | 68.301.287.024 |
| Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b) | 24.372.624.089 | 22.344.741.674 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân | 4.000.000.000 | 3.785.659.822 |
| Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long | 1.291.040.000 | 1.291.040.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức | 6.172.909.446 | 6.876.060.000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương | 9.106.960.643 | 7.780.267.852 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương | 2.611.714.000 | 2.611.714.000 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây | 1.190.000.000 | |
| Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b) | 1.717.507.750 | 900.000.000 |
| Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b) | 22.000.000.000 | 22.000.000.000 |
| Cộng | 998.067.837.477 | 755.871.903.573 |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, gốc vay 35.000.000.000 VND, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,38%.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/147831/HĐTD ngày 01 tháng 08 năm 2016, dư nợ vay tối đa là 480.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Diễn.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐTDHM/NHCT128-SONHA ngày 09 tháng 01 năm 2017, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 200.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản là một số máy móc thiết bị, nhà xưởng tại Phùng.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 01/2016/147831/HĐTD ngày 01 tháng 8 năm 2016, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 320.000.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1304/2017/HĐHM/SONHA ngày 22 tháng 5 năm 2017, dư nợ tối đa là 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là thành phẩm tồn kho.
- (vi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 160052/NHNTHD ngày 26 tháng 07 năm 2016 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất thả nổi, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Lãi vay nhập gốc | Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
|---|------------------------|---------------------------------|--------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------|
| <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i> | 7.000.000.000 | 35.000.000.000 | 770.045.556 | | (7.000.000.000) | 35.770.045.556 |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà | 7.000.000.000 | | | | (7.000.000.000) | |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | | 35.000.000.000 | 770.045.556 | | | 35.770.045.556 |
| <i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | 748.871.903.573 | 2.012.219.452.444 | | (46.629.728.787) | (1.845.423.292.883) | 962.297.791.921 |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 703.627.161.899 | 2.012.219.452.444 | | | (1.801.638.954.261) | 914.207.660.082 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 22.344.741.674 | | | (22.912.221.037) | (20.884.338.622) | 24.372.624.089 |
| Nợ thuê tài chính đến hạn trả | 900.000.000 | | | (1.717.507.750) | (900.000.000) | 1.717.507.750 |
| Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả | 22.000.000.000 | | | (22.000.000.000) | (22.000.000.000) | 22.000.000.000 |
| Cộng | 755.871.903.573 | 2.047.219.452.444 | 770.045.556 | (46.629.728.787) | (1.852.423.292.883) | 998.067.837.477 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| Vay dài hạn ngân hàng | 52.165.543.561 | 48.675.499.258 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾ | 14.874.684.642 | 25.281.907.014 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾ | 3.795.869.000 | 8.533.597.394 |
| Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾ | 1.291.040.000 | 2.582.080.000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv) | 8.147.815.838 | 6.660.308.350 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(v) | 3.005.892.500 | 5.617.606.500 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(vi) | 21.050.241.581 | |
| Nợ thuê tài chính | 3.225.594.450 | 597.505.000 |
| Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | - | 597.505.000 |
| Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB | 3.225.594.450 | |
| Trái phiếu thường ^(vii) | 65.213.500.000 | 87.016.875.000 |
| Cộng | 120.604.638.011 | 136.289.879.258 |

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

- (i) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền chậu rửa cao cấp và Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải. Thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý một lần.
- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay để mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (iv) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.
- (v) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(vi) Ngoại thương Hà tây: Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông

(vii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà (xem thuyết minh số VIII.1a).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

| | Tổng nợ | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm |
|-----------------------|------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Vay dài hạn ngân hàng | 76.538.167.650 | 24.372.624.089 | 52.165.543.561 | |
| Nợ thuê tài chính | 4.943.102.200 | 1.717.507.750 | 3.225.594.450 | |
| Trái phiếu thường | 87.213.500.000 | 22.000.000.000 | 65.213.500.000 | |
| Cộng | 168.694.769.850 | 48.090.131.839 | 120.604.638.011 | |

Số đầu năm

| | | | | |
|-----------------------|------------------------|-----------------------|------------------------|--|
| Vay dài hạn ngân hàng | 71.020.240.932 | 22.344.741.674 | 48.675.499.258 | |
| Nợ thuê tài chính | 1.497.505.000 | 900.000.000 | 597.505.000 | |
| Trái phiếu thường | 109.016.875.000 | 22.000.000.000 | 87.016.875.000 | |
| Cộng | 181.534.620.932 | 45.244.741.674 | 136.289.879.258 | |

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|-----------------------------------|---------------------------|-----------------------------|-------------------|----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Tiền gốc phải trả | 1.717.507.750 | 3.225.594.450 | | 4.943.102.200 |
| Lãi thuê phải trả | | | | |
| Nợ thuê tài chính phải trả | 1.717.507.750 | 3.225.594.450 | | 4.943.102.200 |
| Số đầu năm | | | | |
| Tiền gốc phải trả | 900.000.000 | 597.505.000 | | 1.497.505.000 |
| Lãi thuê phải trả | | | | |
| Nợ thuê tài chính phải trả | 900.000.000 | 597.505.000 | | 1.497.505.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

| | Vay dài hạn ngân hàng | Thuê tài chính | Trái phiếu thường | Cộng |
|---|--------------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 48.675.499.258 | 597.505.000 | 87.016.875.000 | 136.289.879.258 |
| Số tiền vay phát sinh trong năm | 31.508.644.443 | 5.721.001.200 | | 37.229.645.643 |
| Số tiền vay đã trả trong năm | (5.081.157.103) | (1.375.404.000) | | (6.456.561.103) |
| Số kết chuyển | (22.912.221.037) | (1.717.507.750) | (22.000.000.000) | (46.629.728.787) |
| Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối năm | (25.222.000) | | | (25.222.000) |
| Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu | | | 196.625.000 | 196.625.000 |
| Số cuối năm | 52.165.543.561 | 3.225.594.450 | 65.213.500.000 | 120.604.638.011 |

20c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

| | Số đầu năm | Tăng do trích lập từ lợi nhuận | Tăng khác | Chi quỹ trong năm | Số cuối năm |
|-----------------|----------------------|--------------------------------------|--------------------|------------------------|----------------------|
| Quỹ khen thưởng | 1.909.061.438 | 7.929.759.337 | 173.079.756 | (1.017.364.500) | 8.994.536.031 |
| Quỹ phúc lợi | 25.030.500 | | | (25.030.500) | |
| Cộng | 1.934.091.938 | 7.929.759.337 | 173.079.756 | (1.042.395.000) | 8.994.536.031 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Cộng |
|--|---------------------------|-----------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 547.107.230.000 | 16.061.097.352 | (9.484.460.000) | 11.572.710.816 | 125.308.323.411 | 690.564.901.579 |
| Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 64.787.800.000 | | | | (64.787.800.000) | |
| Lợi nhuận trong năm trước | | | | | 84.790.366.053 | 84.790.366.053 |
| Trích lập các quỹ | | | | 2.408.255.321 | (3.211.007.095) | (802.751.774) |
| Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát | | | | | (675.619.437) | (675.619.437) |
| Số dư cuối năm trước | 611.895.030.000 | 16.061.097.352 | (9.484.460.000) | 13.980.966.137 | 141.424.262.932 | 773.876.896.421 |
| Số dư đầu năm nay | 611.895.030.000 | 16.061.097.352 | (9.484.460.000) | 13.980.966.137 | 141.424.262.932 | 773.876.896.421 |
| Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 30.429.030.000 | | | | (30.429.030.000) | |
| Lợi nhuận trong năm nay | | | | | 57.382.968.995 | 57.382.968.995 |
| Trích lập các quỹ | | | | 3.398.468.287 | (11.328.227.624) | (7.929.759.337) |
| Chia cổ tức | | | | | (30.316.161.500) | (30.316.161.500) |
| Thường bằng cổ phiếu quỹ | | | | | (5.298.137.028) | |
| Thù lao hội đồng quản trị | | | | 5.298.137.028 | (563.820.000) | (563.820.000) |
| Số dư cuối năm nay | 642.324.060.000 | 16.061.097.352 | (4.186.322.972) | 17.379.434.424 | 120.871.855.775 | 792.450.124.579 |

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|------------------------|------------------------|
| Ông Lê Vĩnh Sơn | 129.158.400.000 | 123.008.000.000 |
| Ông Lê Hoàng Hà | 93.586.080.000 | 89.129.600.000 |
| Các cổ đông khác | 419.579.580.000 | 399.757.430.000 |
| Cộng | 642.324.060.000 | 611.895.030.000 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22c. Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành | 64.232.406 | 61.189.503 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành | 64.232.406 | 61.189.503 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại | 318.860 | 716.060 |
| Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành | 63.913.546 | 60.473.443 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 12 tháng 4 năm 2017 như sau:

| | VND |
|--|------------------|
| • Chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông | : 30.316.161.500 |
| • Chia cổ tức bằng cổ phiếu (*) | : 30.429.030.000 |
| • Trích quỹ đầu tư phát triển | : 3.398.468.287 |
| • Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi | : 7.929.759.337 |
| • Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát | : 563.820.000 |
| • Thưởng bằng cổ phiếu quỹ | 5.298.137.028 |

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền gửi bao gồm 3.458,39 USD (số đầu năm là 106.872,08 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|--------------------------|--------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 387.587.002.168 | 367.653.741.816 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 2.062.655.925.743 | 1.502.928.468.231 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 60.539.471.733 | 39.310.965.585 |
| Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư | 23.980.875.218 | 7.180.938.000 |
| Doanh thu hợp tác kinh doanh | 266.770.528.670 | 71.402.781.333 |
| Cộng | 2.801.533.803.532 | 1.988.476.894.965 |

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan khác là Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------|----------------|----------------|
| Bán hàng hóa, thành phẩm | 27.038.559.868 | 34.847.745.032 |
| Cung cấp dịch vụ | 95.448.000 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chiết khấu thương mại | 44.542.810.578 | 71.342.210.781 |
| Hàng bán bị trả lại | 3.068.681.765 | 6.600.486.846 |
| Giảm giá hàng bán | 632.672.505 | |
| Giảm trừ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh | 47.897.053.816 | 15.854.365.020 |
| Cộng | 96.141.218.664 | 93.797.062.647 |

3. Giá vốn hàng bán

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 354.810.662.587 | 302.574.583.399 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 1.821.411.746.983 | 1.192.933.501.343 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 53.649.368.042 | 28.654.424.496 |
| Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán | 25.652.927.000 | 7.662.116.821 |
| Giá vốn hoạt động hợp tác kinh doanh | 171.153.163.261 | 41.073.763.018 |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (9.598.201.663) |
| Cộng | 2.426.677.867.873 | 1.563.300.187.414 |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi | 832.382.607 | 107.252.733 |
| Lãi tiền cho vay | 6.360.825.096 | 15.592.447.407 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 268.299.306 | 2.199.198.040 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện | 2.079.905.362 | |
| Cổ tức nhận được chia | 2.063.600.000 | |
| Lãi thanh lý khoản đầu tư dài hạn | 6.480.000.000 | |
| Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn | | 1.524.629.285 |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 28.517.821 | 4.899.727 |
| Cộng | 18.113.530.192 | 19.428.427.192 |

5. Chi phí tài chính

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay | 67.481.845.555 | 48.390.963.057 |
| Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu | 75.771.052 | 89.375.000 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh | 262.704.881 | 1.364.624.961 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 79.644.017 |
| Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư | 2.154.317.175 | 24.127.367.654 |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 2.220.061.046 | 481.821.580 |
| Chi phí tài chính khác | 141.662.844 | 43.823.344 |
| Cộng | 72.336.362.553 | 74.577.619.613 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 27.618.492.851 | 59.617.680.405 |
| Chi phí vật liệu, bao bì | 305.060.774 | 980.082.807 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 2.094.741.562 | 1.205.514.679 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 410.777.890 | 4.092.894.332 |
| Chi phí bảo hành | 255.465.116 | 3.685.800.573 |
| Chi phí xăng dầu | 773.136.723 | 6.234.203.896 |
| Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu | 18.936.800.000 | 6.956.891.836 |
| Chi phí quảng cáo, khuyến mại | 4.936.456.958 | 15.931.473.970 |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 37.687.014.999 | 8.663.027.760 |
| Các chi phí khác | 14.135.000.934 | 17.176.829.254 |
| Cộng | <u>107.152.947.807</u> | <u>124.544.399.512</u> |

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------------|------------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 20.355.895.303 | 21.499.633.631 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 2.626.157.470 | 566.748.425 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 481.794.236 | 1.077.485.608 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 3.384.251.723 | 3.178.985.549 |
| Thuế, phí và lệ phí | 532.559.906 | 445.503.359 |
| Dự phòng (hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi | (3.752.220.231) | 6.677.023.980 |
| Chi phí thanh toán, mở LC | 425.956.057 | 1.062.273.728 |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 4.478.381.688 | 1.168.099.002 |
| Các chi phí khác | 12.594.277.574 | 12.368.605.724 |
| Cộng | <u>41.127.053.726</u> | <u>48.044.359.006</u> |

8. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------------|-----------------------------|
| Thu từ thanh lý công cụ dụng cụ | 3.924.456.922 | |
| Các khoản thuế được hoàn | 383.777.347 | 1.471.168.047 |
| Thu nhập từ hỗ trợ lãi suất của Nhà nước | | 153.682.453 |
| Phí bảo hiểm được hoàn | 156.882.727 | |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 367.233.746 | 47.569.490 |
| Thu nhập khác | 362.305.719 | 555.637.322 |
| Cộng | <u>5.194.656.461</u> | <u>2.228.057.312</u> |

9. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|---------------------------|
| Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định | 509.302.392 | 260.965.191 |
| Thanh lý công cụ dụng cụ | 3.505.361.370 | |
| Thuế bị phạt, bị truy thu | 1.698.905.324 | 185.603.666 |
| Phạt do vi phạm hành chính | | 121.000.000 |
| Hoạt động hợp tác kinh doanh | 2.867.463.082 | 173.098.058 |
| Chi phí khác | 241.570.860 | 103.852.550 |
| Cộng | <u>8.822.603.028</u> | <u>844.519.465</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-------------------------------|---------------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 702.401.428.533 | 1.262.158.158.080 |
| Chi phí nhân công | 63.746.068.829 | 106.357.935.006 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 14.522.412.729 | 21.069.318.150 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 77.343.287.944 | 44.228.701.819 |
| Chi phí khác | 39.687.454.109 | 74.677.879.966 |
| Cộng | <u>897.700.652.144</u> | <u>1.508.491.993.021</u> |

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| Góp vốn bằng tài sản vào Công ty con | 94.072.194.969 | |
| Tăng tài sản thông qua việc nhận nợ thuê tài chính | 5.721.001.200 | |
| Chuyển lãi cho vay thành gốc cho vay | 6.014.048.000 | 8.648.343.484 |
| Trả cổ tức bằng cổ phiếu | 30.429.030.000 | 64.787.800.000 |

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------|----------------|------------------|
| Hội đồng quản trị | | |
| Tạm ứng | 3.907.627.500 | 62.000.000.000 |
| Thanh toán tạm ứng | 3.907.627.500 | 87.634.362.629 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------|----------------|------------------|
| <i>Cá nhân có liên quan</i> | | |
| Tạm ứng | | 40.008.000.000 |
| Thanh toán tạm ứng | | 42.004.668.750 |

Cam kết bảo lãnh

Ông Lê Vĩnh Sơn và ông Lê Hoàng Hà dùng lần lượt 2.525.000 và 2.175.000 cổ phiếu SHI thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty theo hợp đồng đặt mua trái phiếu ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân (xem thuyết minh số V.20).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|----------------|------------------|
| Tiền lương và phụ cấp | 792.662.370 | 3.023.980.053 |

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan khác | Mối quan hệ |
|---|---|
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà | Công ty con |
| Công ty TNHH Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc | Công ty con |
| Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền | Công ty con |
| Son Ha Myanmar International Limited | Công ty con |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn | Công ty liên kết |
| Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai | Công ty con của Sơn Hà Sài Gòn |
| Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của LGC |
| Công ty Cổ phần Toàn Thắng | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Toàn Thắng |
| Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn | Công ty liên quan của thành viên chủ chốt |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| <u>Bên liên quan khác</u> | <u>Mối quan hệ</u> |
|---|---|
| Công ty TNHH MTV Đầu tư và Dịch vụ Sakura | Công ty liên quan của thành viên chủ chốt |
| Công ty TNHH MTV Sản xuất Đầu tư và Phát triển Hoàng Hà | Công ty liên quan của thành viên chủ chốt |

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| <i>Công ty Cổ phần Đầu tư LGC Việt Nam (trước là Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam) (LGC)</i> | | |
| Lãi nhập gốc | | 569.701.484 |
| LGC trả gốc vay | 9.102.424.666 | |
| Lãi cho LGC vay | 346.777.096 | |

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.15, V.19 và V.20.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng gia dụng;
- Lĩnh vực kinh doanh hàng công nghiệp;
- Lĩnh vực hợp tác kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Kinh doanh Hàng công nghiệp | Kinh doanh Hàng gia dụng | Hợp tác kinh doanh | Lĩnh vực khác | Cộng |
|---|-----------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|--------------------------|
| Năm nay | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 1.592.234.588.010 | 809.764.175.053 | 218.873.474.854 | 84.520.346.951 | 2.705.392.584.868 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.592.234.588.010 | 809.764.175.053 | 218.873.474.854 | 84.520.346.951 | 2.705.392.584.868 |
| Giá vốn | | | | | |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 31.310.589.362 | 194.465.764.131 | 863.142.345 | 5.218.051.909 | 231.857.547.747 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | (106.114.604.846) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | 125.742.942.901 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | 18.085.012.371 |
| Chi phí tài chính | | | | | (70.116.301.507) |
| Thu nhập khác | | | | | 4.827.422.715 |
| Chi phí khác | | | | | (5.955.139.946) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | (15.200.967.539) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | 57.382.968.995 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | 35.598.988.405 | | | 35.598.988.405 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | 14.442.232.841 | | | 14.442.232.841 |
| Năm trước | | | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 548.618.042.891 | 1.028.560.480.403 | | 317.501.309.024 | 1.894.679.832.318 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | | | | | |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 548.618.042.891 | 1.028.560.480.403 | | 317.501.309.024 | 1.894.679.832.318 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Kinh doanh Hàng công nghiệp | Kinh doanh Hàng gia dụng | Hợp tác kinh doanh | Lĩnh vực khác | Cộng |
|---|-----------------------------|--------------------------|-----------------------|-----------------------|------------------------|
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 6.835.670.842 | 191.842.448.062 | | 8.157.126.488 | 206.835.245.392 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | (48.044.359.006) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | 158.790.886.386 |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | 20.635.108.434 |
| Chi phí tài chính | | | | | (74.577.619.613) |
| Thu nhập khác | | | | | 2.228.057.312 |
| Chi phí khác | | | | | (844.519.465) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | (20.234.865.759) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | | 84.790.366.053 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | 87.392.103.924 | 22.817.768.821 | 110.209.872.745 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | 24.146.397.243 | | 24.146.397.243 |

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Hàng công nghiệp | Hàng gia dụng | Lĩnh vực hợp tác kinh doanh | Cộng |
|--|----------------------|----------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 860.449.862.462 | 614.286.385.461 | 47.330.631.809 | 1.522.066.879.732 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | 7.151.615.484 | 3.637.103.513 | | 10.788.718.997 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 695.500.993.531 |
| Tổng tài sản | | | | 2.228.356.592.260 |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 2.330.845.010 | 1.185.399.941 | | 3.516.244.951 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | 195.643.614.663 | 99.498.648.896 | | 295.142.263.559 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 1.137.247.959.171 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 1.435.906.467.681 |
| Số đầu năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 477.260.493.322 | 740.704.881.854 | | 1.217.965.375.176 |
| Tài sản phân bổ cho bộ phận | 19.837.815.343 | 25.065.756.205 | | 44.903.571.548 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 544.448.341.652 |
| Tổng tài sản | | | | 1.807.317.288.376 |

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

| | Hàng công nghiệp | Hàng gia dụng | Lĩnh vực hợp tác kinh doanh | Cộng |
|--|------------------|----------------|-----------------------------|--------------------------|
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 994.904.994 | 1.260.274.968 | | 2.255.179.962 |
| Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận | 55.763.671.611 | 70.637.457.787 | | 126.401.129.398 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 904.784.082.595 |
| Tổng nợ phải trả | | | | 1.033.440.391.955 |

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 01 tháng 3 năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty quyết định thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền theo mức 300 VND/1 cổ phiếu, đăng ký cuối cùng là ngày 21 tháng 3 năm 2018, dự kiến thanh toán ngày 13 tháng 4 năm 2018.

4. Thông tin khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2017 của Công ty ngày 28 tháng 10 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông quan phương án sáp nhập và phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Sơn Hà) để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ (Toàn Mỹ), theo đó tỷ lệ hoán đổi là 1:2 (mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phần Toàn Mỹ sẽ đổi lấy 2 cổ phần Sơn Hà). Số lượng cổ phiếu Sơn Hà dự kiến phát hành thêm để hoán đổi là 18.000.000 cổ phiếu. Thời gian dự kiến phát hành là đầu năm 2018 sau khi được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Hiện tại Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất thủ tục pháp lý.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Lương

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn